TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HSST
Ngày 27/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 05/10/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 16/10/2023 đối với bị cáo:

Phan Văn T sinh năm 1999, tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Phan Thị N (đã chết); vợ con chưa có. Tiền án không, tiền sự không. Lich sử bản thân ngày 17/01/2020 bị Công an xã K xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 13/02/2020 bị UBND xã K ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn là 03 tháng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người bị hại: Cháu Đinh Thị Hồng Q sinh ngày 04/3/2008; địa chỉ thôn 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Q: Ông Đinh Văn Th sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Th1 sinh năm 1970; địa chỉ thôn 3, xã K, huyện Y, Ninh Bình là bố đẻ và mẹ kế của cháu Q; đều có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Q: Ông Phạm Văn Sỹ là Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T và cháu Q sinh ngày 04/3/2008 có quen bết và có quan hệ yêu đương nhau từ khoảng tháng 01/2023. Khoảng 10 giờ ngày 18/6/2023 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-525.30 đến nhà cháu Q ở thôn 3, xã K chơi, rồi T điều

khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-525.30 chở cháu Q đi đến Nhà nghỉ "Chiến Huế" ở xóm Vân Lai, Vân Bòng, xã Khánh Hải và thuê phòng nghỉ tại phòng số 08 tầng 02 của Nhà nghỉ. Khi vào phòng nghỉ T và cháu Q lên giường nằm nói chuyện và ôm hôn nhau, cháu Q dùng tay phải cầm và vuốt dương vật của T, còn T dùng tay trái sờ vú của cháu Q; sau đó T và cháu Q tự cởi quần áo của mình, rồi cả hai đi vào nhà tắm để tắm. Sau khi tắm xong T và cháu Q tiếp tục lên gường ôm hôn nhau trong tự thế cả hai không mặc quần áo, cháu Q tiếp tục dùng tay sờ vuốt dương vật của T, còn T tiếp tục sở vú của cháu Q. Khi dương vậy của T cương cứng thì cháu Q ngồi lên bụng của T, hai chân của cháu Q để sang hai bên hông của T rồi cháu Q dùng tay cầm dương vật của T đưa vào trong âm hộ của cháu Q và nhấp nhô người lên xuống để đưa dương vật của T ra vào bên trong âm hộ của cháu Q; còn T nằm ngửa người dùng hai tay sờ vào hai bên vú của cháu Q. Được khoảng 01 phút thì T cảm giác muốn xuất tình, nên T bảo với cháu Q là nằm xuống giường, cháu Q nằm ngửa xuống giường hai chân dạng rộng, T chống hai tay lên Th giường, quỳ hai đầu gối xuống giường và tự đưa dương vật của T đang cương cứng vào trong âm hộ của cháu Q và đưa ra đưa vào nhiều lần cho đến khi muốn xuất tình thì T rút dương vật của T ra và xuất tinh lên bụng của cháu Q. Sau đó cả hai đi tắm rồi tiếp tục lên giường nghỉ đến 12 giờ cùng ngày thì T chở cháu Q về nhà cháu Q còn T đi về nhà T.

Ngày 19/6/2023 bà Th1 là mẹ kế của cháu Q biết việc T có quan hệ tình dục với cháu Q đã làm đơn tố cáo hành vi của T đến Công an xã Khánh Cư. Sau nhiều lần Cơ quan điều tra Công an huyện Y triệu tập T đến làm việc; đến ngày 22/6/2023 T đã đến Công an huyện Y đầu thú.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định sinh dục đối với cháu Q. Kết luận giám định số 020/KLTDTE-TTPY ngày 28/6/2023 của Trung Th1 pháp y - Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em đối với cháu Q sinh ngày 04/3/2008:

- Màng trinh kểu hình "Băng rua", giãn rộng đút lọt ≥ 01 ngón tay, có vết rách cũ tại vị trí "3, 5, 7, 9 giờ". Hiện tại không xác định được thời gian tổn thương. Âm hộ, âm đạo không có tổn thương.

- Các bệnh lây truyền qua đường tình dục, sự có thai: Không có

- Tình trạng tổn thương trên cơ thể và xếp tỉ lệ cơ thể theo thông tư của Bộ Y tế. Các dầu vết thương tích, cơ chế hình Th thương tích: Không có

- Không có ADN nhiễm sắc thể Y trong mẫu (da 02 vú và dịch âm đạo).

Cáo trạng số 53/CT-VKSYK ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, truy tố bị cáo T về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

- Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 24 tháng đến 30 tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/6/2023.

- Căn cứ các Điều 584, 585 và 592 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận thỏa thuận giữa người đại diện của cháu Q là ông Th và bà Th1 với bị cáo T; buộc bị cáo T bồi thường bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Q là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Bị cáo T phải chịu án phí hình và án phí dân sự sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T khai: Buổi trưa ngày 18/6/2023 tại Nhà nghỉ Chiến Huê ở xóm Vân Lai, Vân Bòng, xã Khánh Hải. T và cháu Q đều tự nguyện quan hệ tình tục với nhau, cháu Q đã tự cầm dương vật của T đang cương cứng vào trong âm hộ của cháu Q. Nói lời sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Phạm Văn Sỹ bảo vệ quyền lợi cho cháu Q trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đã lợi dụng cháu Q để quan hệ tình dục với cháu Q, nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý của mình; mặc duc cháu Q đồng ý quan hệ tình dục với T; nhưng cháu Quyền mới có 15 tuổi 03 tháng 14 ngày, nên vi của bị cáo là nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử, buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Q với số tiền mà các bên đã thỏa thuận tại phiên tòa và xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với các tài liêu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về hành vi của bị cáo, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Buổi trưa ngày 18/6/2023 tại phòng số 08 tầng 02 của Nhà nghỉ "Chiến Huê" ở xóm Vân Lai, Vân Bòng, xã Khánh Hải. T và cháu Q đã có hành vi quan hệ giao cấu với nhau. Cháu Q tự nguyện giao cấu với T, nhưng cháu Q mới có 15 năm 03 tháng 14 ngày tuổi, nên hành vi của T giao cấu với cháu Q là trái pháp luật, đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tình dục của cháu Q. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tôi danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ "Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu

thú; người bị hại và người đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vào nhân thân của bị cáo; cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Bị cáo T có 03 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện của cháu Q là ông Th và bà Th1 với bị cáo T tự nguyện thỏa thuận, bị cáo T bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Q là 20.000.000 đồng; nên Tòa án chấp nhận buộc bị cáo T phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Q là 20.000.000 đồng.

[5] Về biên pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vất chứng thu giữ gồm "01 áo phông cộc tay; 01 quần soóc bò; 01 áo lót nịt ngực; 01 quân lót". T bộ tai sản là của cháu Q, Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Q.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền lợi của người bị hai, người làm chứng đều không có khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo bồi thường cho cháu Q là 20.000.000 đồng, nên phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/6/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận thỏa thuận giữa người đại diện của cháu Q là ông Đinh Văn Th và bà Nguyễn Thị Th1 với bị cáo Phan Văn T; buộc bị cáo Phan Văn T phải bồi thường bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Đinh Thị Hồng Q là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày cháu Q hoặc người đại diện của cháu Q có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bị cáo T phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Q, cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điểm a và c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện cho người bị hại, người bảo về quyền lợi cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo,
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực